TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2021/HS-ST
Ngày: 30 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hứa

Ông Nguyễn Trí Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 184/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn D, sinh năm 1998, tại K; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp K14, xã V, huyện V, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: Ấp M2, xã M, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn):06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Tương L, sinh năm 1975 (chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1975 (sống); Anh chị em ruột: Không có; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 31/12/2019 Trần Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiên là 15 tháng, D đã chấp hành xong Quyết định ngày 05/6/2021, chưa được đương nhiên xóa tiền sự. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2021 đến nay. Bị cáo có mặt

2. Mai Khắc Đ, sinh năm 1989, tại L; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp R, xã M2, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn R, sinh năm: 1969 (sống) và bà Đặng Thị

T, sinh năm: 1968; Anh chị em ruột có 02 người lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1999; Bị cáo có vợ tên Lê Thị Trúc L, sinh năm: 1985, và 01 người con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2021 đến nay tại xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Hà Thị Dương T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp M2, xã M, huyện Đ, tỉnh L, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Ông Nguyễn Hoàng Â, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp M2, xã M, huyện Đ, tỉnh L; (vắng mặt).

Người làm chứng: Nguyễn Thị L (có mặt), Trần Kim L (vắng mặt), Hà Thị Dương T1 vắng mặt), Nguyễn Minh H (vắng mặt), Nguyễn Văn L(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 28/7/2021, Trần Văn D gặp Mai Khắc Đ ở tiệm game bắn cá không biển hiệu (gần nhà nghỉ Đại Lộc) thuộc khu dân cư Xuyên Á, địa chỉ Ấp M2, xã M, huyện Đ, tỉnh L. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên D và Đ thống nhất cùng nhau đi tìm tài sản để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. D và Đ đi bộ được khoảng 200m nhìn thấy phía trước căn nhà số 03 đường số 02A (giao nhau với đường 12) Khu dân cư Xuyên Á của bà Hà Thị Dương T cư trú Ấp M2, xã M, huyện Đ, tỉnh L có 01 xe mô tô biển số: 62P2-002.93 của bà T đang sử dụng dựng trên vỉa hè phía trước nhà, đầu xe hướng vào trong nhà trên xe có gắn sẵn chìa khóa công tắc điện, không có người trông giữ. D và Đ thống nhất lấy trộm xe này, Đ ở ngoài cảnh giới, D trực tiếp đi lại lấy trộm xe mô tô biển số 62P2-002.93 nổ máy chạy ra hướng đường số 2A về cất giấu ở nhà trọ của D địa chỉ Ấp M2, xã M, huyện Đ, tỉnh L, còn Đ đi bộ ra hướng đường số 12 tẩu thoát.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, bà Nguyễn Thị Loan sống gần nhà bà T có mối quan hệ quen biết với D, qua xem camera thấy D lấy trộm xe nên nhắn tin kêu D trả lại xe. Do sợ bị tố cáo với Công an nên D đem xe để trước cửa nhà trọ của D địa chỉ Ấp M2, xã M, huyện Đ, tỉnh L và bỏ trốn. Ngày 01/8/2021 và ngày 29/9/2021 D và Đ đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87/KL.ĐGTS ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: Xe mô tô biển số 62P2-002.93 D và Đ trộm cắp của bà Hà Thị Dương T trị giá thành tiền 14.232.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 188/CT-VKSĐH ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Trần Văn D và Mai Khắc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn D và Mai Khắc Đ thống nhất trình bày: Do bản thân hai bị cáo là người nghiện ma túy và cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 09 giờ ngày 28/7/2021 hai bị cáo thực hiện hành vi trộm xe mô tô biển số 62P2-002.93 của bà Hà Thị Dương T. Bị cáo hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Hà Thị Dương T trình bày tại Tòa: Ngày 28/7/2021, tại căn nhà số 03 đường số 02A thuộc Ấp M2, xã M, huyện Đ, tỉnh L, bà có bị mất trộm 01 xe mô tô biển số 62P2-00293. Tại phiên tòa bà xác định là hai bị cáo trước Tòa chính là người đã trực tiếp tiến hành trộm xe mô tô biển số 62P2-00293 của bà. Nay bà Hà Thị Dương T đã nhận lại tài sản bị trộm nên không có yêu cầu gì khác trong vụ án. Về trách nhiệm hình sự bà T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị L trình bày tại Tòa: Bà sống gần nhà bà Hà Thị Dương T, bà có biết Trần Văn D vì D thường đến quán của bà. Khi bị mất trộm bà có coi lại camera và nhận dạng được D nên có nhắn tin kêu D trả lại xe. Bà xác định đúng là hai bị cáo trước Tòa là hai người thực hiện hành vi trộm xe mô tô biển số 62P2-00293 của bà Hà Thị Dương T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát biểu luận tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn D và Mai Khắc Đ phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 28/7/2021, các bị cáo Trần Văn D và Mai Khắc Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Hà Thị Dương T 01 xe mô tô biển số 62P2-00293, có giá trị thành tiền là 14.232.000đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Trần Văn D và Mai Khắc Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của từng bị cáo, do các bị cáo Trần Văn D và Mai Khắc Đ phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng không có sự câu kết chặt chẽ.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo D, Đ có cùng tình tiết đầu thú; hai bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cho hai bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố các bị cáo Trần Văn D và Mai Khắc Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản":

- Xử phạt bị cáo Trần Văn D mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Mai Khắc Đ mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Về tang vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 62P2-00293 chủ sở hữu hợp pháp là Ông Nguyễn Hoàng Â cho bà Hà Thị Dương T mượn sử dụng và bị mất trộm. Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bà T vào ngày 14 tháng 8 năm 2021 là phù hợp nên không đề nghị đề cập, xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hà Thị Dương T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Hoàng Â, người làm chứng Trần Kim L, Hà Thị Dương T1, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn L nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của hai bị cáo Trần Văn D và Mai Khắc Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng trong quá

trình điều tra, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 01/8/2021 và ngày 29/9/2021, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, camera cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 87/KL.ĐGTS ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 09 giờ ngày 28/7/2021, tại nhà số 03 đường 02A khu dân cư Xuyên Á thuộc Ấp M2, xã M, huyện Đ, tỉnh L; hai bị cáo Trần Văn D và Mai Khắc Đ đã lợi dụng sơ hở của bà Hà Thị Dương T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bà T 01 xe mô tô biển số 62P2-00293 trị giá thành tiền là 14.232.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm ba mươi hai ngàn) và bị người dân phát hiện do sợ bị phát hiện hành vi phạm tội nên D đem xe về nhà trọ của D để cất giấu sau đó bỏ trốn. Đến ngày 01/8/2021 và ngày 29/9/2021, hai bị cáo D, Đ đến cơ quan Công an đầu thú. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo D và Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Trần Văn D và Mai Khắc Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi lợi dụng sơ hở của bà Hà Thị Dương T, hai bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của bà T là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bà Hà Thị Dương T, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của hai bị cáo D và Đ không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của bà Hà Thị Dương T, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi, hai bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp với mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại để tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn và chưa có sự bàn bạc phân công câu kết chặt chẽ, tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt cần xem xét, phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Bị cáo D thực hiện tội phạm với vai trò là người rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo Đ thực hiện tội phạm với vai trò là người cảnh giới, giúp sức cho bị cáo D thực hiện tội phạm. Vì vậy mức hình phạt đối với bị

cáo D phải cao hơn bị cáo Đ mới tương xứng với hành vi phạm tội của hai bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có. Tuy nhiên đối với bị cáo Trần Văn D có một tiền sự bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiên là 15 tháng, D đã chấp hành xong Quyết định ngày 05/6/2021, theo quy định tại điều 7 luật xử lý vi phạm hành chính bị cáo D chưa được đương nhiên xóa tiền sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, hai bị cáo đều có cùng tình tiết đầu thú; thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cho hai bị cáo.

[6]. Từ phân tích [3], [4], và [5] xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn D và Mai Khắc Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về tang vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 62P2-00293 chủ sở hữu hợp pháp là Ông Nguyễn Hoàng Â cho bà Hà Thị Dương T mượn sử dụng và bị mất trộm. Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bà T vào ngày 14 tháng 8 năm 2021 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề nghị đề cập, xem xét.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hà Thị Dương T đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa bà T không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc hai bị cáo Trần Văn D và Mai Khắc Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D và Mai Khắc Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2021.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Văn D 45 ngày sau khi tuyên án (ngày 30/11/2021) để đảm bảo cho việc thi hành án

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Mai Khắc Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Mai Khắc Đ tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Văn D và Mai Khắc Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai. Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thành